

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, mỏ đá bazan thôn 7 (thôn 2 cũ), xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông”
(Trữ lượng tính đến tháng 12 năm 2018)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Hội đồng thẩm định trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn;



Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 33/GP-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MVT khai thác đá Hồng Liên tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 20 tháng 9 năm 2021;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng hội đồng thẩm định trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tại cuộc họp ngày 06 tháng 01 năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 305/TTr-STNMT ngày 15 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường trong Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, mỏ đá bazan thôn 7, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông của Công ty TNHH MTV khai thác đá Hồng Liên, với các nội dung chính như sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản là 8,9 ha (*Bằng chữ: Tám phẩy chín héc ta*), có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt và công nhận trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo:

- Cấp 121: 605.567 m³ (trong đó trữ lượng đá đã khai thác 120.728 m³ tính đến hết tháng 12 năm 2018).

- Cấp 211: 826.204 m³.

3. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt như Phụ lục số 2 kèm theo.

Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo của Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của Báo cáo được sử dụng để nghiên cứu thiết kế khai thác, dự án đầu tư và giao nộp lưu trữ địa chất, các mẫu vật giao cho Công ty TNHH MTV khai thác đá Hồng Liên lưu trữ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2014 của UBND tỉnh Đắk Nông.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi



trường, Công thương, Xây dựng; Các thành viên Hội đồng thẩm định trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Đắk Nông; Chủ tịch UBND huyện Đắk Glong; Chủ tịch UBND xã Đắk Ha; Giám đốc Công ty TNHH MTV khai thác đá Hồng Liên và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH, CTTĐT, KTN(LVT).

6

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên

ĐẮK NÔNG

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**TỌA ĐỘ KHU THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN ĐÁ BAZAN TẠI XÃ ĐẮK HA,
HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Quyết định số **1765** QĐ-UBND ngày **21** tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Điểm góc	Tọa độ VN.2000, kinh tuyến trực 108,5 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
N1	1329626	417506
N2	1329700	417504
N3	1329750	417766
N4	1329695	417803
M3	1329607	417811
M4	1329448	417854
M5	1329373	417779
M6	1329465	417669
M7	1329397	417601



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐÁ BAZAN LÀM
VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI XÃ ĐẮK HA,
HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Quyết định số **1765/QĐ-UBND** ngày **21** tháng 10 năm 2021 của
UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
1	I-121	Từ cote cao địa hình tự nhiên đến cote +685m	167.804	Trữ lượng đá đã khai thác 120.728 m ³ .
2	II-121		220.216	
3	III-121		141.484	
4	IV-121		76.063	
Tổng trữ lượng			605.567	

